

BÀI KIỂM TRA TUẦN 14

Câu 1: Kết quả của phép chia $48 : 3$ là:

- A. 13 B. 14 C. 16 D. 15

Câu 2: Giá trị của X thỏa mãn: $81 : X = 3$ là:

- A. $X = 27$ B. $X = 25$ C. $X = 17$ D. $X = 16$

Câu 3: Kết quả của phép chia $52 : 4$ là:

- A. 13 B. 14 C. 15 D. 16

Câu 4: Hoa có 45 cái kẹo. Hoa chia cho Hồng $\frac{1}{3}$ số kẹo Hoa có. Hỏi Hồng được chia bao nhiêu cái kẹo?

- A. 30 cái kẹo B. 15 cái kẹo C. 16 cái kẹo D. 20 cái kẹo

Câu 5: $\frac{1}{5}$ của một giờ bằng bao nhiêu phút?

- A. 12 phút B. 30 phút C. 10 phút D. 20 phút

Câu 6: Kết quả của phép chia $71 : 9$ là:

- A. 9(dư 8) B. 8(dư 8) C. 7 D. 7(dư 8)

Câu 7: Giá trị của X thỏa mãn: $66 : X = 3$ là:

- A. $X = 22$ B. $X = 33$ C. $X = 44$ D. $X = 198$

Câu 8: Kết quả của phép chia $72 : 6$ là:

- A. 8 B. 9 C. 10 D. 12

Câu 7: Giá trị của a thỏa mãn: $a \times 4 = 96$ là:

- A. $X = 44$ B. $X = 42$ C. $X = 24$ D. $X = 92$

Câu 8: Mi có 39 cái bánh quy. Mi đã ăn hết $\frac{1}{3}$ số bánh quy đó. Hỏi Mi đã ăn hết bao nhiêu cái bánh quy?

- A. 36 bánh quy B. 30 bánh quy C. 13 bánh quy D. 117 bánh quy

Bài 9: Tìm

a, $\frac{1}{3}$ của 45kg là :.....kg

$\frac{1}{3}$ của 60 phút là:.....phút

$\frac{1}{3}$ của 72 l là:.....l

b, $\frac{1}{4}$ của 60 ngày là:.....ngày

$\frac{1}{4}$ của 84m là:.....m

$\frac{1}{4}$ của 96kg là:.....kg

Bài 10: Cô giáo có 75 quyển vở, cô giáo tặng cho Lan $\frac{1}{5}$ số quyển vở đó. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu quyển vở?

- Cô giáo còn lạiquyển vở.

